

## INVESTIGATING FACTORS AFFECTING LEGAL ENGLISH TEACHING AND LEARNING FROM CROSS-CULTURAL PERSPECTIVE

*Vu Van Tuan, Nguyen Thi Kim Thanh*

*Hanoi Law University, Viet Nam*

*Email address: [tuanvv@hlu.edu.vn](mailto:tuanvv@hlu.edu.vn)*

*<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/911>*

### Article info

*Received: 23/01/2023*

*Revised: 17/02/2023*

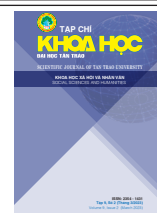
*Accepted: 15/03/2023*

### Keywords:

*legal English, cross-cultural, writing styles, multi-cultures, cultural comparison*

### Abstract:

Globalization promotes the deepening of cultural, economic and social trade, which requires the awareness of legal systems as well as the intercultural understanding. In this paper, the researcher investigated the impact of cultural interferences in available resources such as legal textbooks, legal dictionaries, or legal translation methods on the students' effectiveness at Hanoi Law University through the secondary data research approach. The results indicate that the differences in Eastern and Western cultures produce great hindrance for teachers and students in teaching and learning legal English. The study also recommends that teachers and students need to have a deep understanding of legal knowledge, multi-cultures, writing styles, word equivalence between cultures, effective translation methods of legal documents. Besides, the results also suggest that there should be collaboration between legal experts, linguists, and teaching specialists when designing the curriculum. Teachers and learners need to use effective dictionaries and glossaries, and there should be a cultural comparison in the way of translating legal English in for the purpose of communication, instead of adhering to old legal English approach. The study would provide a useful reference for teachers, students, and researchers who want to learn more about cross-cultural communication in teaching English for specific purposes in general and legal English in particular.



## NGHIÊN CỨU NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIẢNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH PHÁP LÝ QUÁ GÓC ĐỘ GIAO THOA VĂN HÓA

Vũ Văn Tuấn & Nguyễn Thị Kim Thanh

Đại học Luật Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ email: [tuannv@hlu.edu.vn](mailto:tuannv@hlu.edu.vn)

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/911>

### Thông tin bài viết

Ngày nhận bài: 23/01/2023

Ngày sửa bài: 17/02/2023

Ngày duyệt đăng: 15/03/2023

### Từ khóa:

tiếng Anh pháp lý, giao thoa văn hóa, văn phong, các nền văn hóa, đối chiếu văn hóa

### Tóm tắt

Toàn cầu hóa thúc đẩy sự giao thương văn hóa, kinh tế, xã hội ngày càng sâu rộng, điều này đòi hỏi việc am hiểu các hệ thống Luật pháp cũng như sự giao thoa giữa các nền văn hóa với nhau. Trong bài viết này, tác giả nghiên cứu về sự tác động của giao thoa văn hóa trong các nguồn tài liệu sẵn có như giáo trình Luật học, từ điển Luật học, hoặc phương pháp dịch thuật pháp lý tác động đến hiệu quả của người học tại trường Đại học Luật Hà Nội, thông qua phương pháp nghiên cứu dữ liệu thứ cấp. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng sự khác biệt về văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây gây cản trở lớn cho người dạy và người học tiếng Anh pháp lý. Nghiên cứu cũng đưa ra khuyến nghị rằng, người dạy và người học cần phải có kiến thức am hiểu về Luật học và văn hóa bản địa, cách sử dụng văn phong viết, cách dùng từ tương ứng giữa các nền văn hóa, cách dịch thuật các văn bản pháp lý. Kết quả cũng nêu nên rằng cần có sự liên kết giữa người am hiểu về luật pháp, chuyên gia ngôn ngữ, và chuyên gia giảng dạy khi biên soạn giáo trình. Người dạy và người học cần sử dụng từ điển và danh mục giải thích thuật ngữ hiệu quả, cần có sự đối chiếu văn hóa trong cách dịch thuật tiếng Anh pháp lý theo hướng giao tiếp, thay vì tuân thủ tiếng Anh pháp lý truyền thống. Bài viết sẽ mang lại nguồn tham khảo hữu ích cho giảng viên, sinh viên, và các nhà nghiên cứu muốn tìm hiểu hơn nữa về giao thoa văn hóa trong giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành nói chung và tiếng Anh pháp lý nói riêng.

### 1. Mở đầu

Toàn cầu hóa thúc đẩy sự phát triển và hợp tác về kinh tế và xã hội ngày càng toàn diện giữa các quốc gia, các tập đoàn kinh tế quốc tế và các cá nhân đến từ các quốc gia khác nhau với những nền văn hóa và ngôn ngữ khác nhau. Để kết nối các sự khác biệt này, phương tiện giao tiếp để trao đổi thông tin dựa trên ngôn ngữ

được sử dụng rộng rãi đó là tiếng Anh. Trên thực tế tiếng Anh hiện nay được xem là ngôn ngữ phổ biến toàn cầu trong mọi lĩnh vực của đời sống. Nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của việc dạy và học ngôn ngữ nước ngoài nói chung và tiếng Anh nói riêng, ngành giáo dục đã không ngừng cải tiến về nội dung chương trình đào tạo, tăng cường đổi mới phương pháp dạy và

học, bồi dưỡng thường xuyên giáo viên với đa dạng các khóa đào tạo trong và nước ngoài, đầu tư trang thiết bị tiên tiến, cập nhật tài liệu giảng dạy, cải cách phương thức kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực chuẩn quốc tế nhằm cung cấp cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng cộng tác hiệu quả trong môi trường làm việc quốc tế mà không bị cản trở bởi yếu tố khác biệt như văn hóa, địa lý, và năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ phổ biến, thông thường đó là tiếng Anh. Mặc dù tầm quan trọng của tiếng Anh đã được nhận thức rõ và phân loại thành 3 thành tố chính đó là tiếng Anh học thuật dùng cho mục đích học tập và nghiên cứu, tiếng Anh chuyên ngành được sử dụng trong hoạt động chuyên môn thực tiễn như tiếng Anh pháp lý (TAPL), tiếng Anh Thương mại, tiếng Anh y khoa, ..., và tiếng Anh giao tiếp được sử dụng cho các hoạt động thường ngày. Tuy nhiên, những nỗ lực để mang lại hiệu quả cao trong việc học và dạy tiếng Anh chưa đáp ứng được yêu cầu của một xã hội ngày một năng động và thay đổi thường xuyên như hiện nay. Do vậy, nhiều vấn đề cần được xem xét một cách cụ thể và chi tiết hơn, trong đó có vấn đề dạy và học tiếng Anh ở bậc đại học nói chung và đặc biệt là việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành ở các trường đại học nói riêng nhằm đề xuất các phương pháp tối ưu mang lại hiệu quả cao nhất cho việc học tiếng Anh chuyên ngành.

Tiếng Anh chuyên ngành (English for specific purposes - ESP) là thuật ngữ dùng để chỉ tiếng Anh dùng trong chuyên môn làm việc hoặc để phục vụ công việc ở từng chuyên ngành nghề nghiệp khác nhau. Khi thiết kế chương trình tiếng Anh chuyên ngành thì các khóa học tiếng Anh chuyên ngành phải hướng đến mục tiêu giúp cho người học đạt được năng lực sử dụng tiếng Anh phục vụ trong chuyên ngành đó dựa trên cơ sở khảo sát, phân tích nhu cầu của người học, của thị trường lao động đối với chuyên ngành đào tạo. Nói cách khác, sự thành thực của tiếng Anh chuyên ngành được sử dụng để làm phương tiện truyền đạt thông tin trong một lĩnh vực chuyên ngành nhất định, bao gồm những từ vựng đặc trưng ngôn ngữ khác với tiếng Anh giao tiếp thông thường. Xét một cách cụ thể thì tiếng Anh chuyên ngành bao gồm (1) tiếng Anh phục vụ cho mục đích học thuật và (2) tiếng Anh phục vụ cho nghề nghiệp trong đó bao gồm nghề nghiệp chuyên nghiệp và nghề nghiệp nghề. Tiếng Anh cho mục đích học thuật là được sử dụng trong các ấn phẩm học thuật như các

tạp chí Luật học, khoa học tài chính, công nghệ, y khoa, ... Bên cạnh đó tiếng Anh cho mục đích nghề nghiệp được sử dụng cho các chuyên gia như luật sư, bác sĩ, nhà báo,... và tiếng Anh cho mục đích nghề được sử dụng bởi những người thợ, công nhân kỹ thuật, nhân viên phục vụ,... Một số chuyên ngành có nhiều khái niệm, thuật ngữ đặc thù, mà muốn giảng dạy được tiếng Anh chuyên ngành, người dạy tiếng Anh cũng phải có kiến thức nhất định về những khái niệm, thuật ngữ đó. Trong các nghiên cứu trước đây liên quan đến việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành, các tác giả chủ yếu đề cập đến những khó khăn và thách thức trong việc dạy tiếng Anh chuyên ngành như phát triển vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành [14], [11], [13], đánh giá thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao việc dạy tiếng Anh chuyên ngành [11], [15], [7], áp dụng một số phương pháp giảng dạy mới vào giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành [2], [5], [9], [1]. Tuy vậy, có rất ít nghiên cứu đề cập đến việc hiểu và vận dụng tiếng Anh chuyên ngành thông qua cách tiếp cận giao thoa văn hóa, đây là một trong những rào cản gây khó khăn cho người dạy và người học trong quá trình làm chủ tiếng Anh chuyên ngành nói chung và tiếng Anh chuyên ngành pháp lý nói riêng [9], [10], [11]. Xét về bản chất khi so sánh với tiếng Anh cơ bản, tiếng Anh chuyên ngành được kế thừa và phát triển trên cơ sở người học đã có năng lực tốt tiếng Anh cơ bản. Nói một cách khác, tiếng Anh cơ bản là tiền đề cho việc học tiếng Anh chuyên ngành một cách hiệu quả. Như đã đề cập ở trên, bài nghiên cứu này đề cập đến nhân tố quan trọng góp phần lĩnh hội tiếng Anh chuyên ngành hiệu quả đó là giao thoa văn hóa trong việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành. Để làm rõ vấn đề này, bài viết tập trung vào 2 câu hỏi dưới đây:

1. Những nhân tố nào cản trở việc thành công của việc học tiếng Anh pháp lý theo quan điểm của giao thoa văn hóa?

2. Hướng cải thiện phương pháp dạy và học tiếng Anh pháp lý qua cách tiếp cận giao thoa văn hóa?

Bài viết đóng góp một quan điểm mới về cách tiếp cận hiệu quả của việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành pháp lý. Bài viết sẽ cung cấp thông tin hữu ích đối với nhà quản trị trường học trong việc khuyến khích và thay đổi chính sách với việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành, nâng cao nhận thức đối với giảng viên và sinh viên về tầm

quan trọng của việc đối chiếu ngôn ngữ và văn hóa trong giảng dạy và học tập, cung cấp thông tin tham khảo đối với các nhà nghiên cứu cho những nghiên cứu tương lai dựa trên những thông tin mà bài viết này đề cập đến.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết, dựa vào việc nghiên cứu dữ liệu thứ cấp (secondary research method) được sử dụng cho nghiên cứu này. Tác giả phân tích các tài liệu, lý luận khác nhau bằng cách phân tích chúng thành từng bộ phận để quan tâm sâu sắc về đối tượng thông qua các sách giáo trình tiếng Anh pháp lý, từ điển tiếng Anh pháp lý và danh mục chú giải từ vựng, và phương pháp dịch thuật tiếng Anh pháp lý. Sau đó, tác giả tổng hợp, liên kết từng mặt, từng bộ phận thông tin đã được phân tích tạo ra một hệ thống lý thuyết mới từ đầu đến cuối và sâu sắc về đối tượng. Trong nghiên cứu này đối tượng nghiên cứu sẽ là sự ảnh hưởng của giao thoa văn hóa trong các tài liệu tiếng Anh pháp lý đến hiệu quả của phương pháp dạy và học tiếng Anh Pháp lý. Dựa trên cơ sở lý luận, tác giả sẽ đưa ra những giải pháp nhằm tăng hiệu quả của phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành nói chung và tiếng Anh pháp lý nói riêng.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Giao thoa văn hóa thể hiện trong các giáo trình tiếng Anh pháp lý

Hiện nay hầu hết các giáo trình tiếng Anh pháp lý đều tập trung phát triển 4 kỹ năng chính của việc học ngoại ngữ đó là: Nghe, Nói, Đọc và Viết về rất nhiều vấn đề liên quan đến pháp lý nói chung với mục đích tiếp cận người học sau khi hoàn thành chương trình học tiếng Anh chuyên ngành pháp lý sẽ sử dụng được tiếng Anh pháp lý cho chính công việc của mình. Bên cạnh đó giáo trình cũng tập trung phát triển các kỹ năng phụ như từ vựng, ngữ pháp, chức năng của ngôn ngữ,... [8] [3][10]. Có thể nói rằng giáo trình hiện tại cung cấp cho người học đầy đủ các kỹ năng nhằm trang bị cho sinh viên theo học chương trình tiếng Anh pháp lý những tình huống trong thực tế ví dụ thuyết trình bằng tiếng Anh, giả định các tình huống liên quan đến bài học, hoặc viết thư hay báo cáo thường sử dụng trong tiếng Anh pháp lý. Với các tình huống trong giáo trình tiếng Anh pháp lý hiện tại, kỹ năng giao tiếp trong chuyên

ngành tiếng Anh pháp lý được chú trọng phát triển thông qua các hoạt động thảo luận và tranh cãi các sự vụ giả định bằng vốn kiến thức đã học liên quan đến trong bài học.

Cần phải thấy rằng, vấn đề chính ở đề cập ở đây không phải là những giáo trình mà giáo viên sử dụng mà đó là cách tiếp cận và phương pháp giảng dạy mà giáo viên lựa chọn để giảng dạy. Như vậy, những cuốn giáo trình này sẽ trở thành thiết thực chỉ khi giáo viên kết nối những nhu cầu thực sự của người học với mục đích của cuốn giáo trình. Nếu như các vấn đề liên quan đến pháp lý thay đổi, giáo viên là người phải lựa chọn tài liệu phù hợp để giảng dạy. Không có một giáo trình tiếng Anh pháp lý nào có nội dung hữu ích nhất phù hợp với một nền văn hóa, chính trị của một quốc gia. Có thể thấy rằng việc biên soạn một giáo trình để phù hợp với văn hóa, chính trị, xã hội của một quốc gia đòi hỏi người biên soạn giáo trình phải am hiểu rõ văn hóa, tập quán của quốc gia đó. Bên cạnh đó người biên soạn giáo trình phải nắm rõ Luật của quốc gia đó nhằm đưa ra một giáo trình tiếng Anh pháp lý hợp lý nhất. Đối với tiếng Anh pháp lý, việc học không chỉ là luyện tập nhớ các bài tập, mà việc học này còn việc kết hợp giữa tiếng Anh và hệ thống pháp lý ẩn chứa trong bài học. Như vậy, sự kết nối giữa nhu cầu của sinh viên và mục đích của các bài học cũng tương ứng như mối liên hệ tại tòa đó là các căn cứ pháp lý và các Điều, khoản của Luật. Đó là lý do tại sao các chuyên gia ngôn ngữ phải kết hợp giữa kiến thức tiếng Anh pháp lý với kiến thức về pháp lý để có sự so sánh và đối chiếu phục vụ cho bài giảng. Yếu tố khác biệt về văn hóa xuất phát từ thể chế chính trị cũng được thể hiện trong các giáo trình TAPL khi những chuyên gia biên soạn giáo trình TAPL sẽ bị ảnh hưởng bởi thể chế của một số nước liên quan chứ không thể phổ biến cho tất cả các quốc gia trên thế giới.

Hơn nữa, đối với việc học thuật ngữ TAPL của các ngành luật khác nhau (ví dụ: luật hình sự, luật dân sự, hoặc thậm chí cụ thể hơn nữa đó là luật hợp đồng, luật hôn nhân và gia đình, thủ tục phá sản sẽ bị ảnh hưởng sâu sắc bởi văn hóa bản địa [12, 15]. Để giải quyết vấn đề này, cần có khóa bồi dưỡng ngắn hạn, trung hạn, hoặc dài hạn liên quan đến việc giảng dạy TAPL, trong đó phải có sự phối hợp chặt chẽ của 3 chủ thể đó là các chuyên gia pháp lý, chuyên gia ngôn ngữ tiếng Anh, và giáo viên tiếng Anh.



Hình 1. Mô hình liên kết ảnh hưởng xây dựng giáo trình tiếng Anh chuyên ngành

Trong những khóa học này nên cung cấp các phương pháp so sánh đối chiếu của các lĩnh vực luật học tương ứng với sự hiểu biết về điểm giống và khác của hai hệ thống pháp lý, và sự hiểu biết về diễn giải đúng các bài viết về TAPL. Những khóa đào tạo đặc biệt này nên bao gồm các lĩnh vực pháp lý liên quan đến hệ thống pháp lý hiện hành và đáp ứng nhu cầu của người học. Trong các khóa học này, các chuyên gia ngôn ngữ tiếng Anh và chuyên gia pháp lý phải xác định rõ được các thuật ngữ pháp lý phù hợp với văn hóa bản địa, cũng như thảo luận với giáo viên về phương pháp giảng dạy hợp lý cho các đối tượng người học [13] [9]. Như vậy, giáo trình tiếng Anh pháp lý có nhiều trên thị trường nhưng để có được một giáo trình phù hợp với nhóm đối tượng người học, thì cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa ba nhân tố đó là kiến thức chuyên ngành luật, chuyên gia về ngôn ngữ tiếng Anh, và chuyên gia về giảng dạy tiếng Anh.

### 3.2. Giao thoa văn hóa thể hiện trong các từ điển tiếng Anh pháp lý và danh mục chú giải từ vựng

Có thể thấy rõ được sự khác biệt và tương đồng giữa tiếng Anh cơ bản và tiếng Anh pháp lý thông qua từ điển chuyên ngành và các thuật ngữ được chú giải trong phần cuối của hầu hết các giáo trình tiếng Anh chuyên ngành Luật bởi vì các thuật ngữ này có thể có cách viết giống như là tiếng Anh cơ bản nhưng lại được sử dụng trong những ngữ cảnh văn hóa khác nhau giữa các nền văn hóa khác nhau. Đối với từ vựng tiếng Anh chuyên ngành pháp lý thì có cách sử dụng chuyên biệt, các cấu trúc ngữ pháp phức tạp, các thuật ngữ chuyên

ngành nguồn gốc vay mượn chủ yếu của Anglo-Saxon, Latin và Norman French được sử dụng thường xuyên, gây khó hiểu và cản trở người học nắm bắt được nội dung thông tin được chuyển tải [9], [10]. Ngôn ngữ luật được biết đến với tính đa nghĩa và một số thuật ngữ có nghĩa chung nhưng được mỗi hệ thống luật quy định một nghĩa pháp lý khác nhau. Các thuật ngữ pháp lý thuộc về một hệ thống pháp luật nhất định là kết quả của một lịch sử và văn hóa khác nhau và không thể hiểu được từ các tham chiếu này nếu như không nắm bắt được hệ thống pháp lý tương ứng đó. Không giống như các hệ thống khoa học tự nhiên khác, không có tiêu chuẩn hóa hệ thống pháp luật giữa các quốc gia với nhau, chính vì vậy khi dạy và học tiếng Anh pháp lý, giao thoa văn hóa ảnh hưởng đặc biệt trong cách sử dụng và từ điển chuyên ngành hoặc giải nghĩa thuật ngữ là rất quan trọng giúp cho người dạy, người học nắm bắt được nghĩa trong ngữ cảnh cụ thể. Ví dụ, ai cũng biết rằng hệ thống pháp luật Anh được hình thành và phát triển dựa trên hệ thống thông luật, như vậy một người không thể hiểu thuật ngữ pháp lý nếu như họ không biết rõ các nguyên tắc của thông luật. Điều này đòi hỏi giáo viên giảng dạy tiếng Anh pháp lý phải có những kiến thức hiểu biết về các hệ thống Luật tương ứng, cũng như những tập quán văn hóa, và am hiểu về cách sử dụng văn phong được trình bày trong chuyên môn Luật. Chính vì sự khó hiểu của các thuật ngữ chuyên ngành Luật nên từ điển Luật hoặc bảng chú giải thuật ngữ pháp lý được viện dẫn và được chấp nhận rộng rãi về nghĩa của các từ vựng hoặc thuật ngữ pháp lý. Những nguồn

này đề cao vai trò của tính chính xác về đối chiếu ngôn ngữ trong những ngữ cảnh cụ thể của các văn bản Luật, tránh sự nhầm lẫn giữa các văn bản đó. Thường trong các từ điển Luật hoặc chú giải từ vựng có phần trích dẫn với mục đích giúp người đọc hiểu rõ hơn về thuật ngữ được dịch: Trích dẫn là một đoạn trích ngắn từ một văn bản cung cấp bằng chứng cho một từ, cụm từ, cách sử dụng hoặc ý nghĩa được sử dụng chính xác trong một ngữ cảnh nhất định. Thuật ngữ hướng đến lĩnh vực cụ thể nào đó (chúng chuyên về một ngành luật cụ thể), trong khi từ điển cung cấp lựa chọn các thuật ngữ từ các ngành luật khác nhau, điều này khiến nghĩa của từ vựng thường bị người dùng đánh giá là quá chung chung về nội dung và đôi khi hơi kém hiệu quả [13]. Tất nhiên, trong quá trình dạy và học, người dạy và người học nên sử dụng cả từ điển và bảng chú giải thuật ngữ cho mục đích hiểu rõ hơn về ngôn ngữ tiếng Anh pháp lý này. Cũng cần phải chú ý rằng các thuật ngữ pháp lý khác nhau từ các lĩnh vực luật khác nhau (ví dụ, dân sự, hình sự, hiến pháp, hành chính, v.v.) đôi khi một mục có nhiều bản dịch khác nhau, hiếm khi bị phân biệt bởi ngữ cảnh của chúng, điều này gây khó cho người tham khảo bởi vì từ điển không nêu rõ được nghĩa trong ngữ cảnh. Chính vì vậy, danh mục chú giải thuật ngữ pháp lý sẽ cung cấp nghĩa chính xác và cụ thể hơn về ngữ nghĩa của một từ hoặc nhóm từ đó với những chú giải về văn hóa, và cách dùng của cụm từ trong ngôn ngữ nguồn. Nhìn chung từ điển Luật học không những chỉ cung cấp nghĩa của từ vựng mà còn cung cấp ngữ cảnh và giải thích yếu tố văn hóa xuất hiện thông qua các ví dụ cụ thể của từ xuất hiện [5]. Ngoài ra, từ điển cũng giải thích và so sánh hệ thống luật liên quan đến từ hoặc cụm từ pháp lý bằng các trích dẫn ngắn giúp cho người tra cứu có được thông tin hữu ích để hiểu rõ hơn về bối cảnh và nguồn của từ vựng chuyên ngành.

### ***3.3. Giao thoa văn hóa thể hiện thông qua phương pháp dịch thuật tiếng Anh pháp lý***

Lý thuyết chung về dịch thuật tập trung chủ yếu vào 2 phân nhánh đó là sự nhấn mạnh về ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích. Trong đó, ngôn ngữ nguồn nhấn mạnh đến 4 khía cạnh mà người dịch cần nắm rõ đó là dịch từ từ, dịch nghĩa thực, dịch trung thành và dịch ngữ nghĩa. Mặt khác, sự nhấn mạnh về ngôn ngữ đích thì bao gồm việc dịch thích ứng, dịch tự do, dịch thành ngữ và dịch

giao tiếp. Cũng chính vì những cách tiếp cận dịch khác nhau mà yếu tố văn hóa trong khi chuyển tải từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích gặp nhiều thử thách bởi việc tìm ra từ vựng tương ứng giữa hai ngôn ngữ là một điều rất khó. Văn phong trình bày trong tiếng Anh pháp lý thể hiện sự trang trọng và chính xác nên việc diễn đạt lại bằng ngôn ngữ đích gặp rất nhiều khó khăn đối với công tác dịch thuật. Nói một cách khác vai trò của người biên phiên dịch các tài liệu tiếng Anh pháp lý không những chỉ chuyển tải nghĩa của từ vựng mà còn chuyển tải hệ thống pháp lý mà các từ vựng, hay văn phong chuyển tải thông qua các bài viết. Sự khác nhau về hệ thống pháp lý cũng như nền văn hóa sẽ cản trở những người thực hành luật sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh [12]. Với khá nhiều từ vựng và cách viết dựa trên ngôn ngữ tiếng Anh truyền thống hoặc vay mượn từ điều này dễ gây hiểu sai lệch khi người dịch cố chuyển tải thông tin mà đoạn văn hay bài viết tiếng Anh pháp lý pha trộn trong cách viết của mình. Sự am hiểu về văn hóa của người học, người biên phiên dịch tiếng Anh pháp lý sẽ giúp họ vượt qua được những thử thách, trở ngại của việc chuyển tải nội dung từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại. Một trong những cách hữu ích giúp cho việc biên phiên dịch giữa hai thứ tiếng Anh-Việt và ngược lại, người thực hiện cần phải suy nghĩ hai câu hỏi quan trọng đó là: ‘Mục đích của bài đọc là gì?’ và ‘Ai sẽ là người cần biết đến thông tin của bài đọc?’. Hiện nay trong phương pháp thực tiễn của dịch thuật tiếng Anh pháp lý, lý thuyết dịch hiện đại hướng đến sự ưu tiên về mục đích của dịch như là một nhân tố quyết định trong việc dạy và học dịch tiếng Anh pháp lý. Nếu việc dịch chỉ dành cho mục đích thông thường ví dụ một doanh nhân cần biết về một vấn đề pháp lý nào đó bằng tiếng Anh, khi đó người dịch chỉ lựa chọn cách dịch đơn giản và đôi khi người cần được dịch tài liệu cũng chỉ cần biết rõ hơn để đảm bảo họ không hiểu sai về một vấn đề pháp lý nào đó [1]. Mặt khác, việc dịch thuật có thể được yêu cầu để gửi đến tòa án hoặc là tài liệu để phù hợp với yêu cầu của pháp lý, ví dụ như các hợp đồng thương mại, hoặc thẩm quyền của một luật sư. Trong những trường hợp như thế này, đòi hỏi các bản dịch mang tính chất chính xác cao, yêu cầu người biên phiên dịch am hiểu về hệ thống pháp lý và

tập quán văn hóa của ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích để mà đáp ứng yêu cầu của dịch thuật văn bản pháp lý.

Trong quá trình dạy và học tiếng Anh pháp lý, sự tồn tại của 2 xu hướng đó là: theo khuynh hướng truyền thống (old traditional legalese) và xu hướng mục đích giao tiếp (Plain English movement) [10] bắt đầu vào những năm 1940s tại Mỹ với mục đích là truyền tải thông tin dễ dàng tới người đọc về các văn bản pháp lý. Sự giao thoa của 2 quan điểm lớn này đòi hỏi người dạy và học dung hòa các văn bản, tài liệu pháp lý trong quá trình dịch thuật. Ngoài ra, cách diễn đạt văn phong, từ vựng, ngữ pháp cũng cần được sử dụng một cách chặt chẽ bởi vì tiếng Anh pháp lý đòi hỏi sự chính xác, ngắn gọn, và thường mang tính chất học thuật cao thông qua việc vay mượn các từ, cách diễn đạt của ngôn ngữ Anglo-Saxon, Latin hoặc Norman French [10]. Chính vì vậy, người dịch thuật phải nắm rõ được ngữ nghĩa của việc sử dụng từ vựng thông qua sự giao thoa văn hóa ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích. Như vậy, sự tham chiếu không thể được giảm thiểu đến đơn vị ngôn ngữ hoặc các ràng buộc hệ thống văn hóa mà cần xem xét kiến thức được chia sẻ của người giao tiếp dựa trên văn bản, ngữ cảnh và các giả định chung trong pháp lý. Do đó, tài liệu ngôn ngữ có chức năng như một tập hợp các hướng dẫn từ người nói đến người tiếp nhận về cách xây dựng một trình bày tinh thần nhất quán của văn bản. Điều này liên quan đến sự hiểu biết về các hệ thống pháp luật và các lĩnh vực pháp lý khác nhau, về cú pháp và phong cách của các văn bản pháp luật, về các cách diễn đạt và thuật ngữ pháp lý cụ thể, cũng như các khái niệm pháp lý đặc biệt tồn tại trong một hệ thống này nhưng không tồn tại trong hệ thống kia.

#### 4. Kết luận

Nghiên cứu này cung cấp một số thông tin hữu ích về một số vấn đề liên quan đến việc giảng dạy tiếng Anh pháp lý và các vấn đề khó khăn của giao thoa văn hóa giữa ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích trong quá trình dịch thuật. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc phân tích các nguồn sẵn có (sách giáo khoa, từ điển và bảng chú giải thuật ngữ) hỗ trợ các hoạt động dạy và học tiếng Anh pháp lý đã chỉ ra nhu cầu của giáo viên theo hướng tiếp cận theo nhu cầu của sinh viên trong việc

lựa chọn tài liệu giảng dạy và sự cần thiết phải khám phá các cách thiết lập liên kết với các chuyên gia pháp lý nếu sinh viên muốn hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực tiếng Anh cho Luật. Trong quá trình dạy và học tiếng Anh pháp lý, sự cần thiết của các công cụ ngôn ngữ chuyên biệt như bảng thuật ngữ về một số lĩnh vực luật pháp dường như là một công cụ vô giá đối với một bản dịch chuyên nghiệp. Do đó, việc dịch từ hệ thống pháp luật này sang hệ thống pháp luật khác có mục tiêu cuối cùng là sự giao tiếp hiệu quả giữa hai nền văn hóa. Vai trò của người hành nghề tiếng Anh pháp lý là phục vụ nhu cầu tiếng Anh của các cộng đồng cụ thể. Như vậy, nhiệm vụ chính của người dịch với tư cách là người đưa ra văn bản đích phải xác định mối liên hệ giữa hai nền văn hóa để tạo ra một bản dịch hoàn chỉnh. Năng lực này chỉ được phát triển sau nhiều năm thực hành vì người dịch phải làm quen với tâm lý của các chuyên gia pháp lý và công chúng và có thể vận dụng phong cách của một văn bản để chuyển tải một bản dịch có tác động tương tự đến đối tượng ngôn ngữ đích như văn bản gốc có trên ngôn ngữ nguồn. Điều này giả sử kiến thức về cả hệ thống pháp luật và văn hóa và vai trò của người hành nghề tiếng Anh pháp lý là làm trung gian cho một giao tiếp đa văn hóa trong xã hội hiện nay./.

#### REFERENCES

- [1] Aguilar, M. (2018). Integrating Intercultural Competence in ESP and EMI: From Theory to Practice. *E.S.P Today*, 6(1), 25-43. <https://doi.org/10.18485/esptoday.2018.6.1.2>
- [2] Buzarna-Tihenea, A. (2020). Intercultural Teaching in the ESP Classroom: Case Study Outline. "Ovidius" *University Annals, Economic Sciences Series*, XX(1), 306-313. <https://stec.univ-ovidius.ro/html/anale/RO/2020/Section%203/10.pdf>
- [3] Balahovskaya Y. I. (2020). Teaching Cross Cultural Communication through ESP Textbook. Scientific Research and Development. *Modern Communication Studies*, 9(4), 46-51. DOI: <https://doi.org/10.12737/2587-9103-2020-46-51>.
- [4] Bocanegra-Valle, A. (2015). Intercultural Learners, Intercultural Brokers and ESP Classrooms: The Case of a Shipping Business Course. *Social*

and Behavioral Sciences, 173, 106-112. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2015.02.038>

[5] Do, L. P. (2017). Theoretical Models for Higher Education ESP Program Evaluation at Hanoi Polytechnic University. *Journal of Education*, 102-105. <https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn/vi/magazine/so-dac-biet-thang-4-268/27-mo-hinh-li-luan-danh-gia-chuong-trinh-tieng-anh-chuyen-nganh-tai-vien-ngoai-ngu-dai-hoc-bach-khoa-ha-noi-4066.html>

[6] DeCapua, A. (2018). Cross-Cultural Communication in the English as a Second Language (ESL) Classroom. In *The TESOL Encyclopedia of English Language Teaching* (Eds. J. I. Lontas, T. International Association and M. DelliCarpini). <https://doi.org/10.1002/9781118784235.eelt0287>

[7] Kocot, S. A., & Đorđević, D. (2017). Intercultural Competence of ESP Students. *The Journal of Teaching English for Specific and Academic Purposes*, 5(2), 367-377. <https://doi.org/10.22190/JTESAP1702367S>

[8] Nguyen, T. V. P. (2014). Theoretical basis for teaching and learning lexical English for Specific Purposes. *Journal of Education*, 2(340), 59-62. <https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn/vi/magazine/so-340-ki-ii-thang-8/21-co-so-li-luan-day-va-hoc-tu-vung-tieng-anh-chuyen-nganh-1557.html>

[9] Nguyen, T. T. (2019). Current situation and some solutions of teaching ESP at universities. *Journal of Education and Society*. <https://giaoducvaxahoi.vn/giao-duc-dao-tao/th-c-tr-ng-va-gi-i-phap-gi-ng-d-y-ti-ng-anh-chuyen-nganh-tru-ng-d-i-h-c.html>

[10] Shamsitdinova, M., & Smetana, J. (2022). Intercultural Communication and Difficulties of Teaching English in ESP Classes. *International Journal of Multidisciplinary Research and Analysis*, 5(4), 854-857. <https://doi.org/10.47191/ijmra/v5-i4-16>

[11] Saliu, B. (2013). Challenges For Learners/ Teachers in The ESP course for Legal Studies. *SEEU Review*, 9(1), 1-8. <https://doi.org/10.2478/seeur-2013-0001>

[12] Tran, N. M., Nguyen, H. M. T., & Huynh, N. T. (2019). Current Situation of Teaching and Learning of English for Specific Purposes at Saigon University. *Journal of Education*, 4(4), 244-248. <https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn/vi/magazine/so-dac-biet-thang-4-371/52-thuc-trang-day-va-hoc-mon-tieng-anh-chuyen-nganh-kinh-te-tai-truong-dai-hoc-sai-gon-6611.html>

[13] Trinh, T. H. (2019). Theoretical basis for developing a specialized English program for students in Graphic Design at the Central University of Art and Education. *Journal of Education*, 2(446), 53-58. <https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn/vi/magazine/466-ki-ii-thang-11/12-co-so-li-luan-ve-xay-dung-chuong-trinh-tieng-anh-chuyen-nganh-cho-sinh-vien-nganh-thiet-ke-do-hoa-truong-dai-hoc-s-u-pham-nghe-thuat-trung-uong-7056.html>

[14] Vo, T. K. L. (2015). Using CLIL model together with Task-based Learning in teaching ESP to Tourism Students in Nha Trang National College of Pedagogy. *Journal of Education*, 2(372), 52-55. <https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn/vi/magazine/So-372-Ki-II-thang-12/17-van-dung-mo-hinh-clil-va-phuong-phap-task-based-learning-vaogiang-day-tieng-anh-chuyen-nganh-cho-sinh-vien-nganh-huong-dan-du-lich-otruong-cao-dang-su-pham-trung-uong-nha-trang-802.html>

[15] Zaghar, F. (2016). Interculturality in ESP Classrooms: A Contributing Strategy to Meet the Job-Market Expectations. *Arab World English Journal (AWEJ)*, 7(4), 503-512. [dx.doi.org/10.24093/awej/vol7no4.31](https://doi.org/10.24093/awej/vol7no4.31)